

Bản án số: 64/2021/HS-ST

Ngày 12/8/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Bà Nguyễn Thị Thu Lê

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: C V K, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1996, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông C V L (Đã chết) và con bà Ô Th H, sinh năm 1967; Vợ: L Th H, sinh năm 1999 và 02 người con; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: O V T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1985, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông O V Kh (tên gọi khác là Ngh) và con bà O Th M (tên gọi khác là T); Vợ: L Th Nh và 01 người con; Tiền sự: Ngày 11/6/2018, O V T bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 08 tháng. Đến ngày 09/12/2019 thì mới

chấp hành xong quyết định; Tiền án: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị M Th Kh, sinh năm 1994 và anh C V H, sinh năm 1992. Điều trú tại: Bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh V H H, sinh năm 1985. Trú tại: Bản X N, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Anh L V V, sinh năm 2006. Trú tại: Trú tại: Bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Đại diện hợp pháp là ông L Tr L, sinh năm 1976. Trú tại: Trú tại: Bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người làm chứng*: Chị M Th B, sinh năm 1994. Trú tại: Bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/5/2021, C V K đang đi chơi trong bản thì gặp L V V và O V T. Do cả ba đều là người nghiện ma túy và trước đây thường xuyên rủ nhau đi hút ma túy nên C V K nói với O V T và L V V là “*Không có tiền đi hút, Việt chạy lên trên nhà ông Long dắt xe xuống đi*” (ý nói Việt lên nhà ông Cụt Văn Long trú cùng bản lấy trộm xe máy để đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng) thì cả hai đồng ý. Sau đó, C V K đứng ở đường nhựa để canh chừng, còn O V T và L V V đi bộ lên nhà ông Cụt Văn Long để trộm xe máy. Khi đến trước cửa nhà ông Long, O V T đứng núp trong bụi chuối cạnh bờ rào trước nhà ông Long để canh chừng, còn L V V tiến đến và dắt chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển số 37D1-156.19 của vợ chồng chị M Th Kh và anh C V H để trước cửa nhà ông Long đi xuống đường. Sau đó, L V V dắt xe máy đi theo hướng đến đường vào nghĩa địa H C, thuộc bản Y S, xã Y N, huyện T D, còn C V K và O V T đi bộ theo sau để canh chừng. Khi đến khu vực nghĩa địa Huồi Cụt thì Việt và Tý đứng lại mở khóa xe, còn C V K đứng gần đó để canh chừng. O V T lấy trong túi quần ra chiếc chìa khóa xe máy của Tý để mở khóa xe nhưng chỉ mở được khóa ở cốp xe, còn khóa xe thì không mở được; đồng thời Tý nói C V K đi về trước vì sợ đông người sẽ dễ bị lộ, nếu bán được xe sẽ chia phần cho Kỳ. C V K đi về nhà bà nội ở trong bản ngủ, còn L V V và O V T tiếp tục dắt xe đi đến gần nhà chị M Th B rồi Tý vào mượn chiếc chìa khóa xe máy nhà chị Búa đi ra mở khóa xe vừa lấy trộm nhưng vẫn không mở được (chị B không biết mục đích T mượn chìa khóa của mình để mở khóa xe

vừa lấy trộm được). O V T lấy trên người của L V V 01 con dao chọc vào phía trong đầu xe máy, theo hướng từ bánh xe trước trước ngược lên đầu xe, phía dưới chỗ cắm chìa khóa xe, một lát thì mở được xe. Sau đó O V T vào trả chìa khóa cho chị M Th B, rồi nói với L V V đứng đó chờ, O V T đi bộ về nhà cất chiếc dao rồi quay lại chờ L V V đi xuống ngã ba bản Vẽ, xã Y N bằng chiếc xe máy vừa trộm được. Khi đến ngã ba bản Vẽ thì O V T giao xe vừa trộm được cho L V V và nói với L V V tự đi tìm chỗ để bán, nếu không tìm được chỗ bán thì vào bản Đũa, xã L M mà cầm cố, nếu bán hoặc cầm cố được xe thì mua ma túy chia cho O V T. Sau đó O V T xin nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt đi về nhà ngủ, còn L V V đi xe máy xuống bản Đ, xã L M để tìm chỗ bán xe, trên đường đi bị tổ công tác Ban Công an xã Y N, huyện T D bắt giữ và tạm giữ chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển soát 37D1-156.19 mà V và K, T vừa lấy trộm. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị M Th Kh trình báo Cơ quan Công an, đặc điểm chiếc xe máy chị Nguyễn bị mất trộm phù hợp với đặc điểm chiếc xe máy mà C V K, O V T và L V V đã trộm cắp.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Ban Công an xã Y N chuyển đến, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An đã thu thập tài liệu xác định được L V V sinh ngày 17/9/2006, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này, nên Cơ quan điều tra không ra quyết định tạm giữ đối với L V V mà bàn giao đối tượng cho địa phương và gia đình quản lý, theo dõi.

Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện T D, tỉnh Nghệ An kết luận: Tại thời điểm mất trộm, tài sản thuộc vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 11/5/2021 là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn vàng đen, mang biển kiểm soát 37D1-156.19, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của ông C V H, sinh năm 1992, trú tại bản Y S, xã Y N, huyện T D có giá trị là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Qua điều tra xác minh, ngày 14/5/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với C V K và O V T về Tội trộm cắp tài sản. Công an tạm giữ của O V T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37D1-172.42, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy dài 5,7cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy dài 6,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen và 01 (một) chiếc dao dài 34cm, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ tròn, hai đầu cán dao

được bọc bằng kim loại; lưỡi dao dài 22cm, làm bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 3,1cm.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-TD ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đã truy tố C V K và O V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: C V K từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: O V T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C V K và O V T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 11/5/2021, tại bản Y S, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An, C V K và O V T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe máy

nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu vàng đen, mang biển soát 37D1-156.19 của anh C V H có giá trị là 19.500.000 (*mười chín triệu năm trăm nghìn*) đồng. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầu đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Bị cáo C V K là người giữ vai trò chính, vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo O V T là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C V K là xúi dục L V V, sinh năm 2006 chưa đủ 18 tuổi tham gia trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo O V T có bố đẻ là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Và lượng hình ở mức thấp hơn lời đề nghị của kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn vàng đen, mang biển kiểm soát 37D1-156.19, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M Th Kh là vợ của anh C V H (chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe) theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37D1-172.42, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác

định được chủ sở hữu hợp pháp là anh V H H (sinh năm 1985; trú tại bản X N, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An) cho chị Vi Thị Tố Hương mượn, sau đó O V T mượn chiếc xe máy để đi lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V H H là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy dài 5,7cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, đây là chìa khóa O V T mượn của chị M Th B để mở khóa xe do Tý cùng đồng phạm trộm cắp, nhưng chị Búa không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M Th B.

- Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa xe máy dài 6,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen và 01 (một) chiếc dao dài 34cm, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ tròn, hai đầu cán dao được bọc bằng kim loại; lưỡi dao dài 22cm, làm bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 3,1cm là các công cụ, phương tiện mà O V T sử dụng để mở khóa chiếc xe máy trộm cắp là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trách nhiệm dân sự: Chị M Th Kh, anh C V H đã nhận lại tài sản đã mất, chị M Th B, anh V H H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo C V K và O V T, phạm tội: Trộm cắp tài sản
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C V K.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo O V T.
- Xử phạt: **C V K 01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.
- Xử phạt: **O V T 10 (Mười) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2021.
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **79 ngày 07/7/2021** giữa cơ quan cảnh sát điều

tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo C V K và O V T.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L V V, đại diện hợp pháp ông Lữ Trung Liên có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/8/2021. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh V H H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y N;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

